

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO
DANH SÁCH CHIA NHÓM THI TAY NGHỀ T9.2019-DUỢC SĨ

Hóa được được lý: Sáng nhóm 1, 2, 3, 4, 5; Chiều nhóm 6, 7, 8				Ngày 28/09/2019		
Được liệu: Sáng nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6				Ngày 29/09/2019		
Bào chế: Chiều nhóm 1, 2, 3				Ngày 29/09/2019		

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Hóa được được lý	Bào chế	Được liệu	Mã lớp
1	217020015	Bùi Hải Anh	N1		N1	
2	1831820015	Trần Nguyễn Thanh Bình	N2		N4	
3	1831820020	Hoàng Thị Quỳnh Châu	N3	N1		
4	217020261	Lê Hữu Cường	N4		N3	
5	217180026	Lê Quang Diễm	N5	N3		
6	1832420029	Võ Thị Thanh Diệp	N8		N6	
7	217020034	Nguyễn Thị Dung	N7		N3	
8	217180009	Trần Trung Dũng	N6	N2		
9	217020251	Ngô Quang Duy	N1		N3	
10	217020022	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	N2		N1	
11	217020245	Đặng Thành Hưng	N3	N3		
12	217030025	Nguyễn Thị Trúc Linh	N4		N1	
13	217180057	Cao Thị Trúc Linh	N5		N5	
14	217020159	Trần Thị Thanh Loan	N6		N5	
15	217180054	Trần Hồng Loan	N7	N2		
16	217020220	Nguyễn Hồng Lý	N8	N3		
17	217020150	Đặng Thị Hồng Ngọc	N1		N5	
18	217180006	Đoàn Thị Yến Nhi	N2	N1		
19	217180016	Đỗ Thị Quỳnh Như	N3		N2	
20	1832420028	Phan Thị Hồng Nhung	N4		N4	
21	217180027	Phương Phong Phú	N5		N1	
22	117180015	Lê Thị Mỹ Phương	N6	N1		
23	217020093	Trương Đức Quang	N7	N3		

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CHIA NHÓM THI TAY NGHỀ T9.2019-DUỘC SĨ

Hóa được được lý: Sáng nhóm 1, 2, 3, 4, 5; Chiều nhóm 6, 7, 8				Ngày 28/09/2019		
Được liệu: Sáng nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6				Ngày 29/09/2019		
Bào chế: Chiều nhóm 1, 2, 3				Ngày 29/09/2019		

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Hóa được được lý	Bào chế	Được liệu	Mã lớp
24	217020005	Bùi Thị Cẩm Sang	N8		N4	
25	1831820013	Trần Thị Thịnh	N1		N6	
26	216180028	Trần Thị Thương	N2		N4	
27	217020246	Hồ Văn Tiếp	N3		N2	
28	217030113	Nguyễn Quốc Tốt	N4		N2	
29	217180029	Lê Thị Triều	N5		N5	
30	217020131	Bùi Thanh Tuyên	N6	N2		
31	217030089	Ngô Thị Xuân	N7		N3	
TL	217020090	Đỗ Quang Chấn	N8		N1	
TL	217020219	Võ Thị Thùy Dương	N1	N1		
TL	217020083	Tiêu Nguyễn Kỳ Duyên	N2	N2		
TL	217030007	Nguyễn Thị Hằng	N3		N2	
TL	217020175	Pang Tiêng K' Hương	N4		N3	
TL	217030008	Lê Thị Lệ Thủy	N5		N4	
1	117180044	Trần Mỹ Chi	N6		N2	
2	117180055	Trần Quang Duy	N7		N3	
3	117020025	Lê Thụy Mỹ Duyên	N8		N2	
4	117020106	Vũ Thị Hà	N1		N5	
5	117020182	Võ Thị Kim Hằng	N2		N5	
6	117180011	Phạm Thị Minh Kiều	N3		N1	
7	117180034	Lê Thị Khánh Mi	N4		N4	
8	117180026	Huỳnh Thị Trà My	N5		N3	
9	117180043	Phan Thị Huệ My	N6		N3	

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO
DANH SÁCH CHIA NHÓM THI TAY NGHỀ T9.2019-DUỘC SĨ

Hóa được được lý: Sáng nhóm 1, 2, 3, 4, 5; Chiều nhóm 6, 7, 8	Ngày 28/09/2019
Dược liệu: Sáng nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6	Ngày 29/09/2019
Bào chế: Chiều nhóm 1, 2, 3	Ngày 29/09/2019

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Hóa được được lý	Bào chế	Dược liệu	Mã lớp
10	117020098	Nguyễn Thị Kim Ngân	N7		N1	
11	217180053	Nguyễn Văn Ngoan	N8	N3		
12	117180041	Nguyễn Thị Duy Ngọc	N1		N5	
13	117020153	Võ Trọng Nhân	N2		N3	
14	117180002	Nguyễn Thị Yến Nhi	N3		N4	
15	117180053	Phạm Thị Tuyết Nhung	N4		N2	
16	117020174	Lê Hồng Phúc	N5	N3		
17	117180009	Hồ Thị Quỳnh	N6	N2		
18	117020114	Nguyễn Thị Kim Sương	N7		N3	
19	117180017	Trần Thị Thu Thảo	N8		N4	
20	117180018	Cao Thị Anh Thư	N1		N5	
21	117180038	Nguyễn Trịnh Quỳnh Trâm	N2		N1	
22	117020118	Trình Quế Trân	N3		N2	
23	117180054	Ngô Thị Trang	N4	N1		
24	117180005	Ngô Tuyết Trinh	N5		N4	
25	117180030	Đoàn Văn Tùng	N6		N2	
26	117020161	Hà Hải Yến	N7		N2	
27	1831810001	Phan Thị Hiền Trang	N8	N1		
28	1831810005	Phạm Hữu Hoàn	N1	N2		
TL	117020058	Cao Tiến Anh	N2		N4	
TL	117030020	Vũ Mạnh Cường	N3	N3		
TL	117030035	Hoàng Thúy Hiền	N4	N1		

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO
DANH SÁCH CHIA NHÓM THI TAY NGHỀ T9.2019-DUỢC SĨ

Hóa được được lý: Sáng nhóm 1, 2, 3, 4, 5; Chiều nhóm 6, 7, 8 Ngày 28/09/2019
Dược liệu: Sáng nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6 Ngày 29/09/2019
Bào chế: Chiều nhóm 1, 2, 3 Ngày 29/09/2019

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Hóa được được lý	Bào chế	Dược liệu	Mã lớp
TL	117030064	Đỗ Thế Huy	N5	N2		
TL	117020013	Nguyễn Thị Tú Nguyên	N6		N1	
TL	117020039	Nguyễn Thị Sương	N7	N3		
TL	117030036	Nguyễn Minh Thuận	N8		N6	
TL	117030081	Lê Hữu Tình	N1		N6	
TL	117020102	Phạm Khắc Trực	N2		N6	
TL	117030017	Nguyễn Văn Vũ	N3	N1		
TL	117030039	Nguyễn Trần Thảo Vy	N4		N6	
TL	217030087	Vũ Trần Thủy Trúc	N5		N1	
TL	117030077	Nguyễn Minh Nhựt	N6	N2		
TL	216030055	Hồ Thị Toàn	N7		N5	
TL	115030048	Nguyễn Ngọc Hồng Phúc	N8		N6	
TL	215030093	Mai Trần Thế Hiếu	N8		N5	
TL	117020158	Lê Quốc Thành	N7		N6	
TL	217030043	Dương Thị Diệu Thú	N6		N6	

TỔNG SỐ: 83